

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 532/2025/HS-ST
Ngày 28-8-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Huy Toàn.

Thẩm phán: Ông Lê Sỹ Trứ.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Hữu Phước;
Bà Trần Thị Đẹp;
Ông Võ Đức Thành.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Hoàng Minh Như - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Bà Hoàng Thị Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh (cơ sở B) xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 116/2025/TLST-HS ngày 11 tháng 6 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 114/2025/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 6 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Thanh B sinh năm 1989 tại tỉnh Bình Dương; căn cước công dân: 280923503; nơi cư trú: tổ C, khu phố E, phường V, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường V, Thành phố Hồ Chí Minh); nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T (đã chết) và bà Nguyễn Ngọc P; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 01 tháng 10 năm 2022 cho đến nay;

Nhân thân:

- Ngày 16/5/2005, bị Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Bình Dương áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng với thời hạn 24 tháng về hành vi trộm cắp tài sản, gây rối trật tự công cộng.

- Ngày 21/8/2007, bị Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Bình Dương áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng với thời hạn 24 tháng về hành vi gây rối trật tự công cộng.

- Ngày 07/4/2010, bị Tòa án nhân dân huyện Tân Uyên (nay là Toà án nhân dân khu vực 17 – Thành phố Hồ Chí Minh) xử phạt 04 năm 06 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 20/8/2013.

- Ngày 22/3/2016, bị Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên (nay là Toà án nhân dân khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh) xử phạt 01 (một) năm tù về tội Trộm cắp tài sản. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 03/12/2016, chấp hành án phí hình sự ngày 28/11/2016.

- Ngày 15/10/2018, bị Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên (nay là Toà án nhân dân khu vực 17 – Thành phố Hồ Chí Minh) xử phạt 09 (chín) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 24/12/2019, chấp hành án phí hình sự ngày 07/3/2019

2. Ngô Hoài Ân sinh năm 1992, tại tỉnh Bình Dương; căn cước công dân: 280989108; nơi cư trú: khu phố A, phường V, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường U, Thành phố H); nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): lớp 4/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Văn N (đã chết) và bà Nguyễn Thị Ngọc H; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 03 tháng 10 năm 2022 cho đến nay.

Nhân thân:

Ngày 07/4/2010, bị Tòa án nhân dân huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương (nay là Tòa án nhân dân khu vực 18 - Thành phố Hồ Chí Minh) xử phạt 07 (bảy) tháng tù cho hưởng án treo về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”.

Ngày 06/3/2014, bị Tòa án nhân dân huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương (nay là Tòa án nhân dân khu vực 18 - Thành phố Hồ Chí Minh) xử phạt 08 (tám) tháng tù giam về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 28/10/2014, chấp hành xong án phí 30/12/2014.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa chỉ định cho bị cáo Nguyễn Thanh B: Ông Thái Nguyên T1 là Luật sư thuộc Công ty L1 thuộc Đoàn Luật sư tỉnh B (nay thuộc Đoàn Luật sư Thành phố H) (có mặt).

Người bào chữa chỉ định cho bị cáo Ngô Hoài Ân: Ông Trần Thái B1 là Luật sư thuộc Đoàn Luật sư tỉnh B (nay thuộc Đoàn Luật sư Thành phố H) (có mặt).

Bị hại: Ông Lưu Quang V sinh năm 1979; nơi cư trú: tổ G, khu phố D, phường V, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường V, Thành phố Hồ Chí Minh) (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ 00 phút ngày 09 tháng 5 năm 2022, Nguyễn Thanh B điều khiển xe mô tô 61E1-789.04 chở Ngô Hoài Ân đến quán K thuộc khu phố A, phường V, thành phố T, tỉnh Bình Dương để hát karaoke và uống bia. Tại đây, B gặp T2 (là bạn của B, không rõ nhân thân, lai lịch) nên T2 rủ B và Ân vào phòng hát karaoke uống bia cùng T2 và 02 người bạn của T2 (không rõ nhân thân, lai lịch) thì B đồng ý. Lúc này, Lưu Quang V cũng đến quán K hát và uống bia tại một phòng khác. Hát được khoảng 60 phút thì B và Ân đi vệ sinh, B đứng trước cửa nhà vệ sinh nói chuyện với 01 tiếp viên nữ. V cũng trong nhà vệ sinh đi ra nói chuyện với tiếp viên nữ của quán thì giữa V và B xảy ra mâu thuẫn. V đi đến dùng tay bóp cổ B và lấy 01 thanh kim loại đánh B nên B dùng tay đỡ, giữ thanh kim loại và giằng co với V. Ân trong nhà vệ sinh nhìn thấy B và V đang giằng co với nhau nên Ân lấy 01 cây lau sàn bằng kim loại xông đến đánh vào vai và tay của V để giải vây cho B. T2 cùng với 02 đối tượng (không rõ nhân thân, lai lịch) đi ra thấy B và Ân đang đánh nhau với V thì chạy đến hỗ trợ B đánh V. Bị đánh, V vứt bỏ thanh kim loại, chạy đến quán D (cách quán K 3 khoảng 100m) thì thấy 01 xẻng ở góc cây, V đến lấy xẻng cầm trên tay quay lại để đánh nhau với nhóm B. V cầm xẻng đánh vào nhóm B nhưng không trúng ai mà bị trượt chân ngã. Lúc này, T2 lấy xẻng mà V sử dụng đánh vào đầu của V làm V ngã xuống đường. B, Ân, T2 cùng với 02 đối tượng đi cùng tiếp tục xông vào dùng thanh gỗ và thanh kim loại đánh liên tục vào người của V. Cùng lúc này, Lê Minh L (là bảo vệ KCN VSIP IIA) đang tuần tra thấy sự việc nên dùng điện thoại di động quay lại sự việc đánh nhau và truy hô nên nhóm B dừng lại và lên 02 xe mô tô bỏ chạy. V được người dân đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh B.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 489 ngày 11 tháng 7 năm 2022, Trung tâm pháp y Sở y tế tỉnh B kết luận Lưu Quang V như sau:

Vết thương đầu vùng chẩm 5 x 0,3cm, vết thương thái dương phải 1,1 x 1cm, sẹo lành.

Chấn thương sùng bầm trán trái, máu tụ ngoài màng cứng trán trái, nứt sọ trán trái kích thước 6 x 0,1cm, đã điều trị nội khoa.

Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là: **19%** (mười chín phần trăm).

Tại Cáo trạng số 181/CT-VKSBD.P2 ngày 26 tháng 8 năm 2024, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương (nay là Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh) đã truy tố bị cáo Nguyễn Thanh B, Ngô Hoài Ân về tội “Giết người” quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, qua phần tranh luận, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương (nay là Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh) vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo như nội dung cáo trạng đã truy tố đối với các bị cáo, đồng thời đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 57, Điều 58 của Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh B mức hình phạt từ 10 (mười) năm tù đến 11 (mười một) năm tù; đề nghị xử phạt bị cáo Ngô

Hoài A mức hình phạt từ 10 (mười) năm tù đến 11 (mười một) năm tù, đề nghị bồi thường dân sự và xử lý vật chứng theo quy định.

Tại phiên tòa, các bị cáo chỉ thừa nhận hành vi đánh bị hại V tại quán K, không thừa nhận hành vi đánh bị hại V tại quán D 2 như nội cáo trạng đã nêu và thống nhất quan điểm của người bào chữa, không có ý kiến tranh luận bổ sung, đồng ý bồi thường số tiền theo yêu cầu của bị hại.

Người bào chữa cho bị cáo B trình bày: không thống nhất việc truy tố của đại diện Viện kiểm sát đối với bị cáo về tình tiết có tính chất côn đồ, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét lại tội danh cho bị cáo. Về trách nhiệm dân sự do bị cáo tự nguyện bồi thường theo yêu cầu của bị hại nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận.

Người bào chữa cho bị cáo A trình bày: không thống nhất quan điểm truy tố của đại diện Viện kiểm sát đối với bị cáo về tội “Giết người”, Viện kiểm sát chưa chứng minh được việc bị cáo A tham gia đánh bị hại V tại quán D 2 nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 13 của Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên bố bị cáo không phạm tội như cáo trạng truy tố.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa ngày 25/9/2024, bị hại thống nhất lời trình bày của các bị cáo về việc gây tổn hại sức khỏe cho bị hại, đồng ý quan điểm truy tố của Viện kiểm sát đối với các bị cáo, xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Các bị cáo nói lời sau cùng: các bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét lại hành vi và tội danh của các bị cáo vì các bị cáo không tham gia đánh bị hại V tại hiện trường quán D.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra - Công an tỉnh B, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương (nay là Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh), hành vi của Điều tra viên, Kiểm sát viên thực hiện việc điều tra, truy tố đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, người bào chữa cho các bị cáo, các bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bị hại vắng mặt tại phiên tòa, lời khai của bị hại được công bố tại phiên tòa, việc vắng mặt không ảnh hưởng đến việc xét xử đối với vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị tiếp tục xét xử, căn cứ Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Tòa án xét xử vắng mặt bị hại.

[3] Tại phiên tòa, các bị cáo chỉ thừa nhận hành vi đánh bị hại V tại quán K, không thừa nhận hành vi đánh bị hại V tại quán D 2 như nội dung cáo trạng đã truy tố. Tuy nhiên, căn cứ vào biên bản hỏi cung bị can Nguyễn Thanh B ngày

01/10/2022, biên bản hỏi cung bị can Ngô Hoài Ân ngày 01/11/2022, lời khai của người làm chứng, biên bản nhận dạng và lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với kết luận giám định, lời khai của bị hại, người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: vào khoảng 23 giờ 00 phút 09 tháng 5 năm 2022, Nguyễn Thanh B và Lưu Quang V xảy ra mâu thuẫn tại quán K thuộc khu phố A, phường V, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Trong lúc B và V giằng co đánh nhau thì Ngô Hoài Ân, T2 cùng 02 đối tượng (không rõ lai lịch) bạn của B chạy đến hỗ trợ B và Ân đánh V. Bị đánh, V vứt thanh kim loại, bỏ chạy đến quán D (cách quán K 3 khoảng 100m) thì thấy 01 xẻng ở gốc cây nên V cầm xẻng quay lại quán K đánh nhau với nhóm B. V cầm xẻng đánh vào nhóm B nhưng không trúng mà bị trượt chân ngã. Lúc này, T2 lấy xẻng mà V sử dụng đánh vào đầu của V làm V ngã xuống đường. B, Ân, T2 cùng với 02 đối tượng (không rõ lai lịch) đi cùng tiếp tục xông vào dùng thanh gỗ và thanh kim loại đánh liên tiếp vào người của V cho đến khi có người dân phát hiện truy hô thì nhóm B lên xe mô tô tẩu thoát. V bị đánh thương tích vùng cằm, thái dương phải, sung bầm trán trái, máu tụ ngoài màng cứng trán trái, nứt sọ trán trái, chấn thương đầu cổ, sung bầm mắt trái. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 19%. Hành vi của bị hại V khi bỏ chạy từ hiện trường quán K 3 đến quán D khoảng cách gần 100 mét thì thấy cây xẻng liền cầm lấy xẻng quay lại tìm nhóm của các bị cáo để đánh nhưng đánh không trúng và bị trượt ngã và bị nhóm của bị cáo trong đó có T2 trực tiếp dùng xẻng của bị hại V đánh trúng vùng đầu. Như vậy, việc T2 dùng xẻng của chính bị hại V đã dùng tấn công mình để đánh lại V và sau đó B và Ân cùng tiếp nhận ý chí cùng đánh V thì bản thân bị hại có lỗi khi cầm xẻng quay lại tìm nhóm của các bị cáo để đánh và bị đánh lại. Hành vi đó của nhóm bị cáo B không có tính chất côn đồ như cáo trạng đã truy tố mà hành vi của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Giết người” quy định tại khoản 2 Điều 123 của Bộ luật Hình sự. Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố các bị cáo về tội “Giết người” theo điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự là chưa phù hợp quy định pháp luật.

[4] Hành vi của các bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm tính mạng, sức khỏe của người khác, gây mất trật tự trị an xã hội tại địa phương. Các bị cáo nhận thức được hành vi dùng hung khí nguy hiểm là cây xẻng, thanh gỗ, thanh kim loại đánh vào vùng đầu, đánh vào người của bị hại là hành vi nguy hiểm đến tính mạng, sức khỏe nhưng các bị cáo vẫn thực hiện với lỗi cố ý, việc bị hại không chết là ngoài ý thức chủ quan của các bị cáo. Các bị cáo có nhân thân xấu nên Hội đồng xét xử xét thấy, cần áp dụng mức hình phạt tù tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo, cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhằm răn đe, giáo dục đối với các bị cáo cũng như phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cần phải xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để quyết định hình phạt đối với các bị cáo cho phù hợp.

Các bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Sau khi phạm tội, các bị cáo ra đầu thú và thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị hại xin giảm hình phạt cho các bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự cho các bị cáo.

[6] Xét vai trò của từng bị cáo: xét thấy, bị cáo B là người tạo mâu thuẫn trực tiếp với bị hại, đồng thời là người tiếp nhận ý chí với đối tượng T2 sau khi T2 dùng xẻng đánh vào đầu bị hại với tỉ lệ thương tích được xác định trong kết luận giám định, bị cáo B tiếp tục đánh vào người bị hại V bằng thanh kim loại tuy không xác định được thương tích cụ thể nhưng tính chất, mức độ hành vi của bị cáo B là nguy hiểm hơn bị cáo A nhưng thấp hơn đối tượng T2, bị cáo A đồng phạm khi thấy T2 dùng xẻng đánh vào đầu bị hại V, cùng cố ý thực hiện hành vi dùng thanh sắt đánh vào người của bị hại không xác định thương tích nhưng tính nguy hiểm thấp hơn bị cáo B, hậu quả thương tích của bị hại V không do trực tiếp bị cáo B và A gây ra mà do đối tượng T2 trực tiếp gây ra. Do đó, khi quyết định hình phạt cũng cần cân nhắc cho phù hợp.

[6] Quan điểm truy tố của Viện kiểm sát đối với các bị cáo về tội “Giết người” theo Điều 123 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ. Tuy nhiên, việc áp dụng với tình tiết định khung có tính chất côn đồ theo điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự là không phù hợp, từ đó đề nghị mức hình phạt là không tương xứng. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về trách nhiệm dân sự đối với các bị cáo là phù hợp.

[7] Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo B không thống nhất việc Viện kiểm sát truy tố bị cáo phạm tội với tình tiết phạm tội có tính chất côn đồ và đề nghị xem xét lại tình tiết này là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Riêng việc đề nghị xem xét lại tội danh của bị cáo là không có cơ sở chấp nhận. Quan điểm bào chữa của người bào chữa cho bị cáo A cho rằng Viện kiểm sát không chứng minh được hành vi của bị cáo A tham gia đánh bị hại V sau khi thấy T2 dùng xẻng đánh vào đầu bị hại V và đề nghị tuyên bị cáo không phạm tội như cáo trạng truy tố là không có cơ sở chấp nhận.

[8] Đối với hành vi của bị hại Lưu Quang V dùng thanh kim loại đánh nhau với nhóm của bị cáo Nguyễn Thanh B (không gây thương tích) chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên, hành vi trên của Lưu Quang Vũ P1 vào điểm a, khoản 5, Điều 7 Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính Phủ. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T, tỉnh Bình Dương xử phạt vi phạm hành chính đối với Lưu Quang V về hành vi “Cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác nhưng không bị truy cứu trách nhiệm hình sự” quy định tại điểm a, khoản 5, Điều 7 Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính Phủ là phù hợp.

[9] Đối với hành vi của người tên T2, hiện nay chưa xác định được nên cơ quan điều tra đã ra Quyết định số 4144/QĐ-VPCQCSĐT ngày 24/11/2024 tách hành vi ra để khi nào bắt được sẽ xử lý sau là đúng quy định.

[10] Trách nhiệm dân sự: trong quá trình điều tra và tại phiên tòa ngày 25/9/2024, bị hại Lưu Quang V yêu cầu bị cáo Nguyễn Thanh B, Ngô Hoài A phải bồi thường chi phí điều trị, tiền tổn thất tinh thần với tổng số tiền 100.000.000 (một trăm triệu đồng). Các bị cáo đồng ý bồi thường nên Hội đồng xét xử ghi nhận. Buộc các bị cáo phải có trách nhiệm liên đới bồi thường cho bị hại theo yêu cầu.

[11] Xử lý vật chứng: đối với 01 (một) xẻng bằng kim loại dài 135cm là công cụ thực hiện tội phạm nên cần tịch thu đem tiêu hủy.

[12] Về án phí sơ thẩm: Các bị cáo phạm tội và bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Ngoài ra, các bị cáo còn phải thực hiện nghĩa vụ bồi thường nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về hình phạt:

Áp dụng khoản 2 Điều 123; Điều 15; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38, Điều 57, 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh B 07 (bảy) năm tù về tội “Giết người” (chưa đạt). Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 01 tháng 10 năm 2022.

Áp dụng khoản 2 Điều 123; Điều 15; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38, Điều 57, 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Ngô Hoài A 06 (sáu) năm tù về tội “Giết người” (chưa đạt). Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 03 tháng 10 năm 2022.

2. Về trách nhiệm dân sự: căn cứ các Điều 584, 585, 589, 590 và Điều 593 của Bộ luật Dân sự,

Buộc các bị cáo Nguyễn Thanh B, Ngô Hoài A có trách nhiệm liên đới bồi thường chi phí điều trị thương tích và tiền tổn thất tinh thần cho bị hại Lưu Quang V là 100.000.000 (một trăm triệu) đồng.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7,

7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

3. Xử lý vật chứng: áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu đem tiêu hủy 01 (một) xẻng dài 135cm (lưỡi bằng kim loại dài 30cm; cán bằng kim loại ống tròn đường kính 3,4cm, dài 105cm).

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã T và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Tân Uyên ngày 16 tháng 01 năm 2023).

4. Về án phí sơ thẩm: mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và liên đới nộp 5.000.000 (năm triệu) đồng án phí dân sự sơ thẩm.